TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 07-02-2020
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Bình;
2. Bà Hoàng Thị Hải.

-***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2019 về việc*"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt)

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 27/8/2019, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc Đ tự nguyện tìm hiểu không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2015, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn về chung sống chị mới biết anh Đ nợ nần nhiều do chơi bài và số đề, chị có trả nợ cho anh Đ nhưng anh Đ thường gây sự rồi đánh đập chị, anh Đ bắt chị đi vay tiền để đưa anh Đ trả nợ, từ đó vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống tình cảm vợ chồng anh Đ không tôn trọng ý kiến của chị, hay chửi cha mẹ chị và đánh đập chị vô cớ, trong làm ăn kinh tế anh Đ thường quyết tất cả các vấn đề mà không trao đổi bàn bạc gì với chị. Chị đã khuyên giải và nhẫn nhịn

nhiều lần, nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Năm 2018 chị có làm đơn ra tòa xin ly hôn với anh Đ, anh Đ hứa sửa đổi nên chị đã rút đơn về, nhưng sau đó anh Đ vẫn không sửa đổi. Từ tháng 6 năm 2019 đến nay, chị và anh Đ đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là Nguyễn Huỳnh Khánh N, sinh ngày 15/02/2015 và Nguyễn Huỳnh Khánh N2, sinh ngày 15/02/2015.

Tại đơn khởi kiện chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh Đ về có dẫn cháu N đi để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị đồng ý cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Quốc Đ: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đ không đến Toà án để làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Quốc Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Quốc Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2015, tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh chị đúng theo quy định pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị T cho rằng vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là về kinh tế, anh Đ nợ nần nhiều nên anh Đ bắt chị đi vay tiền để đưa anh Đ trả nợ, từ đó thường gây sự rồi đánh đập chị, trong cuộc sống chung anh Đ không tôn trọng ý kiến của chị, hay chửi cha mẹ chị và đánh đập chị vô cớ, trong làm ăn kinh tế anh Đ thường quyết định tất cả các vấn đề mà không trao đổi bàn bạc với chị, chị đã khuyên giải và nhẫn nhịn nhiều lần, nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh Đ không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi choTòa án, cố tình trốn tránh pháp luật, thể hiện anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm để cùng chị T đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái. Chính quyền địa phương cũng xác nhận giữa chị T và anh Đ thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không hạnh phúc. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

Về con chung: Giữa chị T và anh Đ có hai con chung là Nguyễn Huỳnh Khánh N, sinh ngày 15/02/2015 và Nguyễn Huỳnh Khánh N2, sinh ngày 15/02/2015.

Tại phiên tòa chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Khánh N2, chị đồng ý để cháu Nguyễn Huỳnh Khánh N cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của chị T thì thấy rằng, hiện cháu Nguyễn Huỳnh Khánh N2 chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Huỳnh Khánh N anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì nguyện vọng của chị T là có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2

Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Khánh N2, sinh ngày 15/02/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Huỳnh Khánh N, sinh ngày 15/02/2015 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đ không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* chị T đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0002713 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Chị Huỳnh Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngàyTòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
-UBND xã N;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Hòa